

CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022

Nhiệm kỳ 5 (2020 -2025) – ngày 29 tháng 04 năm 2022

(tại Trụ sở chính Công ty :440 Nơ Trang Long P.13 Q. Bình Thạnh TP.HCM)

TT	Thời gian	Nội Dung	Ghi chú
1	7 h 30' → 8 h 00'	- Đón tiếp đại biểu - Kiểm tra tư cách Cổ đông	- Ban tổ chức - Ban kiểm tra tư cách Cổ đông
2	8 h 00' → 8h 15'	KHAI MẠC ĐẠI HỘI: - Tuyên bố lý do giới thiệu đại biểu - Giới thiệu Đoàn Chủ tịch : Ông Lê Mạc Thuấn; Ông Nguyễn Ngọc Hải và Ông Võ Quốc Hào - Giới thiệu Ban thư ký: Anh Lâm, Chị Đào	Ông Nghĩa (Ban Tổ chức)
3	8 h 15' → 8 h 35'	-Thông qua chương trình đại hội. -Thông qua quy chế tổ chức đại hội	Ông Hào (Đoàn chủ tịch)
4	8h35' → 10 h 00'	NỘI DUNG ĐẠI HỘI: - Báo cáo kết quả SX-KD năm 2021 và phương hướng năm 2022 của HĐQT. - Báo cáo của Ban kiểm soát . - Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ; chia cổ tức năm 2021 & chọn đơn vị Kiểm toán độc lập năm 2022.	Ông Thuấn (Chủ tịch Đoàn) Ông Tuấn (Ban Kiểm soát) Ông Hải (Đoàn chủ tịch)
5	10 h 00' → 10 h 30'	- Thông qua Quy chế bầu bổ sung TVBKS - Giới thiệu Ban kiểm phiếu - Bầu bổ sung TV.BKS (Trưởng ban)	Ông Hào (Đoàn chủ tịch)
6	10 h 30' → 11 h 15'	- Thảo luận - biểu quyết – Giải đáp thắc mắc của cổ đông (<i>giải lao nếu có thời gian</i>)	Đoàn chủ tịch
7	11 h 15' → 11 h 30'	Công bố kết quả bầu cử TV.BKS (TB.KS)	Ban Kiểm phiếu
8	11 h 30' → 11h 45'	- Chủ tịch thông qua: + Nghị quyết đại hội. Biểu quyết	Ông Thuấn (Chủ tịch đoàn)
9	11 h 45' -12h 00'	- Thông qua biên bản Đại hội	Ông Lâm –Thư ký
		Bế mạc	Ông Nghĩa Ban Tổ chức



BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
CỔ PHẦN
MAY
BÌNH MINH

440 N. TRANG LONG
P.13 Q. BÌNH THẠNH - T.P. HỒ CHÍ MINH

Võ Quốc Hào

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH
NHIỆM KỶ V (2020-2025)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 29 tháng 4 năm 2022

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH THƯỜNG NIÊN 2022 - NHIỆM KỶ V (2020-2025)

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thay mặt Đoàn chủ tịch, trình Đại hội đồng Cổ đông nội dung quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 - Nhiệm kỳ V (2020-2025) cụ thể như sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích và Phạm vi áp dụng.

1.1. Mục đích:

- 1.1.1. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội.
- 1.1.2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết.
- 1.1.3. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của Cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ đề ra.
- 1.1.4. Vì quyền lợi của Cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

1.2. Phạm vi áp dụng:

- 1.2.1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 - Nhiệm kỳ V (2020-2025) của Công ty cổ phần May Bình Minh (sau đây gọi tắt là Đại hội).
- 1.2.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.2.3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2: Điều kiện tham dự đại hội

Các cổ đông là cá nhân, tổ chức hoặc đại diện ủy quyền của: Cổ đông, nhóm cổ đông hoặc tổ chức có tên trong danh sách Cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 - ngày 12/04/2022 có quyền trực tiếp tham dự Đại hội.

Điều 3: Các hình thức tham dự đại hội

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

- 4.1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và theo Điều lệ công ty.
- 4.2. Tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau để xuất trình tại bàn đón tiếp Cổ đông:
 - Thư mời họp Đại hội;
 - Giấy ĐKKD (đối với cổ đông tổ chức - bản photo) và CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân còn hiệu lực hợp pháp khác;
 - Giấy ủy quyền, Thẻ biểu quyết (theo mẫu công ty);

- 4.3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội.
- 4.4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.
- 4.5. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, thực hiện nghiêm túc quy định Phòng chống dịch, giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp, giao tiếp văn hóa, hòa nhã, thân thiện. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, điện thoại chuyển sang chế độ rung, không sử dụng điện thoại trong Đại hội (trường hợp có nhu cầu, đề nghị quý Cổ đông trao đổi điện thoại bên ngoài đại hội).
- 4.6. Cổ đông tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình phiên họp đã thông qua. Những vấn đề đã được phát biểu và giải đáp thì không phát biểu trùng lặp. Cổ đông có thể ghi nội dung câu hỏi vào *Phiếu đóng góp ý kiến (do Ban tổ chức Đại hội cung cấp)* và gửi về Ban tổ chức để tổng hợp gửi lên Chủ tọa đoàn.
- 4.7. Tài liệu đại hội đã được gửi đến quý Cổ đông và đăng tải trên website của Công ty, vì vậy để Đại hội được chuẩn bị chu đáo, đề nghị quý Cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị các ý kiến đóng góp gửi về Ban tổ chức đại hội (thông qua Fax: 028.35533348, Email: cvp@bmig.com.vn, website: bmig.com.vn) trước 3 (ba) ngày tổ chức Đại hội.
- 4.8. Các cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự phải tuân thủ các quy định tại quy chế này, chịu sự điều khiển của Chủ tọa đoàn và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 5.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 1 Trưởng ban (Ban Kiểm soát Công ty) và các thành viên do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng sau:
 - Kiểm tra, xác định cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự Đại hội: kiểm tra CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.
 - Kiểm tra Thư mời, Giấy ủy quyền (*nếu cần*).
 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
- 5.2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ điều kiện để tham dự và không cung cấp hồ sơ xác minh nhân thân thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa

- 6.1. Đoàn Chủ tịch do HĐQT đề cử gồm Chủ tịch và một số thành viên HĐQT, được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội; Chủ tịch đoàn (Chủ tọa) là người chủ trì Đại hội đồng cổ đông.
- 6.2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
- Điều hành các hoạt động của phiên họp theo chương trình được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để phiên họp diễn ra có trật tự, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
 - Trình dự thảo các văn kiện, những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết thông qua.
 - Hướng dẫn việc thảo luận tại phiên họp.
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.
 - Chủ tọa đoàn chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều Cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong quy định của điều lệ, pháp luật hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân Cổ đông.
- 6.3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính quyết định cuối cùng.
- 6.4. Không can thiệp ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty) nếu nhận thấy rằng:
- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

- 7.1. Ban thư ký Đại hội gồm 1 Trưởng ban (là Thư ký HĐQT) và 1 thành viên do Ban tổ chức đề cử được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 7.2. Ban thư ký Đại hội thực hiện các công việc theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch;
- Ghi chép Biên bản về diễn biến của Đại hội;
 - Phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
 - Trình bày trước Đại hội về nội dung Biên bản.

32.
Y
AN
AIN
T.P.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8: Tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt quyền tham dự Đại hội (12/04/2022). Ban kiểm tra tư cách Cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

- Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức giơ thẻ biểu quyết.

- Đại hội bế mạc sau khi Nghị quyết và Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 9: Thời gian và Địa điểm tiến hành Đại hội

9.1 Đại hội được tiến hành vào lúc **8h00 ngày 29/04/2022**.

9.2 Địa điểm: Công ty CP May Bình Minh, số 440 Nơ Trang Long, phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh.

Điều 10: Biểu quyết thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

10.1 Nghị quyết, quyết định trong Đại hội sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua.

10.2 Các vấn đề trong chương trình và nội dung họp Đại hội đều phải được biểu quyết thông qua bằng thẻ biểu quyết.

Điều 11: Biên bản, Nghị quyết Đại hội

11.1 Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký chịu trách nhiệm tính xác thực của Biên bản Đại hội;

11.2 Biên bản, Nghị Quyết Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

11.3 Biên bản, Nghị quyết Đại hội được đăng trên website của Công ty trong thời hạn 24h kể từ khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua; Quy chế bao gồm 5 chương, 12 điều, có hiệu lực áp dụng trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 - Nhiệm kỳ V (2020-2025) của Công ty cổ phần May Bình Minh.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH



Lê Mạc Thuận



TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2021 PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH 2022

Kính thưa : - Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2022
- Quý vị Cổ đông

Hôm nay tôi xin thay mặt HĐQT báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng kế hoạch 2022.

PHẦN 1 :

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH THẾ GIỚI NĂM 2022 ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGÀNH DỆT MAY:

1. Tình hình thế giới năm 2021:

* Tình hình chung:

-Kinh tế thế giới năm 2021 diễn ra vô cùng ảm đạm . Cú sốc mà Covid-19 gây ra đã khiến thế giới rơi vào cuộc suy thoái tồi tệ nhất kể từ đại suy thoái 1930, với mức suy giảm của tổng sản phẩm trong nước (GDP) toàn cầu trong năm 2020 là 3,1%, theo số liệu của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF).

-Nhờ hàng loạt vaccine ngừa Covid-19 mà các nền kinh tế đã dần hồi phục và mở cửa trở lại .Tình trạng phục hồi không đều của kinh tế toàn cầu năm 2021 được ghi nhận giữa các khu vực khác nhau, giữa các nền kinh tế có mức thu nhập khác nhau, và cả giữa các quốc gia cùng trình độ phát triển.

-Chuỗi cung ứng toàn cầu đã rơi vào tình trạng “trò tay không kịp” khi nền kinh tế thế giới phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch. Nhu cầu hàng hóa tăng vọt trong khi hoạt động sản xuất và vận tải không phục hồi với tốc độ tương ứng, khiến toàn bộ chuỗi cung ứng bị thất bại ở nhiều điểm. Đại dịch bùng mạnh ở khu vực Đông Nam Á trong quý 3 buộc các nhà máy tại khu vực này phải đóng cửa hàng loạt. Một số cảng biển lớn ở Trung Quốc tắc cứng vì các biện pháp kiểm soát Covid ngặt nghèo. Khủng hoảng thiếu con chip do nhu cầu bùng nổ thiết bị công nghệ, rồi khủng hoảng thiếu điện ở Trung Quốc, thiếu container, thiếu tàu chở hàng, thiếu tài xế xe tải... tất cả đều khiến chuỗi cung ứng toàn cầu đã rối càng thêm rối.

Nhiều nhà quan sát từng hy vọng quan hệ Mỹ-Trung sẽ bớt căng thẳng một khi ông Biden lên cầm quyền. Vị Tổng thống của Đảng Dân chủ nhậm chức trong bối cảnh Covid-19 tàn quét nước Mỹ và thế giới nên ưu tiên của ông tập trung vào các nỗ lực chống dịch. Mối quan hệ giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới cũng không còn những pha biến động kịch tính như dưới thời cựu Tổng thống Donald Trump. Nhưng điều đó không có nghĩa là Washington và Bắc Kinh đã trở nên nồng ấm.

2. Tình hình ngành dệt may Việt Nam:

- Kim ngạch xuất khẩu thị trường chính:

TT	Thị trường	Năm 2020 (triệu USD)	Năm 2021 (triệu USD)	So sánh 2021/2020 (%)
01	Mỹ	13.986	16.100	115,11
02	Châu Âu	3.630	3.900	107,44
03	Nhật Bản	3.531	3.240	91,76
04	Hàn Quốc	2.855	2.950	103,33
05	Khác	4.440	6.560	
	Tổng cộng:	29.810	32.750	109,86

Xuất khẩu hàng dệt may năm 2021

(Theo số liệu sơ bộ công bố ngày 18/1/2022 của Tổng cục Hải Quan)

- Tình hình dệt may VN năm 2021:

Năm 2021 là năm rất khó khăn đối với ngành dệt may Việt Nam khi phải chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 khiến nguồn cung bị đứt gãy, thiếu NPL trầm trọng (các nhà cung ứng trong nước thì tạm ngưng sản xuất, nguyên phụ liệu nhập khẩu thì hàng về Cảng nhưng không giao được cho nhà máy, logistics tê liệt ...) ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa, dừng sản xuất, thậm chí đứng bên bờ vực phá sản.

Những doanh nghiệp trong vùng dịch, nhất là các doanh nghiệp phía nam giãn cách xã hội kéo dài (từ 15/7 đến 04/10) phải bỏ ra các khoản chi phí lớn, lên tới hàng tỷ đồng/tuần mới có thể duy trì sản xuất, trả đơn hàng kịp tiến độ. Mặc dù sản xuất theo phương thức "3 tại chỗ", "một cung đường hai điểm đến" giai đoạn này không mang lại hiệu quả nhưng tránh bị phạt chậm giao hàng, giữ uy tín, thương hiệu nên một số doanh nghiệp chấp nhận chịu lỗ, cố gắng duy trì sản xuất, thu nhập, sức khỏe cho người lao động ... nhằm ổn định sản xuất sau đại dịch.

3. Kết quả thực hiện trong năm 2021 của Công ty :

Căn cứ chỉ tiêu giao kế hoạch năm 2021 được ĐHCĐ thông qua ngày 08/5/2021

Kết quả thực hiện năm 2021 như sau :

- Doanh thu : **269 tỷ** (71% so với KH)
- Lợi nhuận : **8,6 tỷ** (48% so với KH)
- Cổ tức : **10%/VĐL** (Dự kiến)

* Các chỉ tiêu thực hiện :

CHỈ TIÊU THỰC HIỆN 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	2021		% /so với	
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện 2020
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	337.020	375.000	269.134	71,77%	79,86%
I.1	Doanh thu SXKD	Triệu đồng	335.232		266.978		79,64%
	Trong đó : * FOB	Triệu đồng	174.686		141.702		81,12%
	* CM	Triệu đồng	147.585		111.635		75,64%
	Doanh thu khác (vải tiết kiệm, hàng tồn , TLý MMTB)	Triệu đồng	4.969		4.905		98,71%
	Doanh thu FOB nội địa (KD)	Triệu đồng	7.992		8.735		109,30%
I.2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	1.768		1.972		111,54%
I.3	Thu nhập khác	Triệu đồng	20		184		918,20%
II	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	16.738	18.000	8.596	47,76%	51,36%
III	Cổ tức	%	15	15	10	100 %	66,67 %
	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	đồng	2.262		1.216		53,76%
IV	Lao động bình quân :	Người	1.269		1.058		83,37%
	Tăng		247		134		54,25%
	Giảm		532		349		64,85%
V	Năng suất LĐ (USD/ng/ tháng)	USD	535		530		99,06%
	Khu A		747		692		92,63%
	Khu B		631		685		108,56%
	Mình Hà		371		388		104,58%
	Mình Hải		401		460		114,71%
VI	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	8,633,208		8.500.000		98,46%
	Khu A		10,504,739		9.593.857		91,33%
	Khu B		9,161,233		7.791.727		85,05%
	Mình Hà		6,683,478		6.784.299		101,49@
	Mình Hải		7,122,541		7.338.370		103,03%

Đánh giá:

A. Doanh thu sản xuất kinh doanh năm 2021 chỉ đạt 72% so với kế hoạch và bằng 80% so với thực hiện năm 2020, tương ứng 70 tỷ đồng. Giảm do nguyên nhân chủ yếu do tình hình dịch covid-19 , cụ thể sau :

+Thời gian giãn cách kéo dài, Ban Điều hành không chủ động được nguồn hàng , thị trường nên tiếp nhận đơn hàng chưa phù hợp với tình hình thực tế, chỉ đảm bảo giao hàng đối với các đơn hàng đã nhận, không để bị phạt vì không kịp giao hàng do vượt quá năng lực sản xuất.

+ Chi nhánh Bình Dương nghỉ hai tháng (tháng 8,9) do phát sinh ổ dịch tại Khu Công nghiệp Bình An –TP Dĩ An (Bình Dương) , cách ly toàn khu vực nên việc tổ chức sản xuất không khả thi (Nguyên phụ liệu , sức khỏe người lao động không đảm bảo tối thiểu cho tổ chức sản xuất).

+ Sản xuất trong trạng thái phòng chống dịch, chăm lo sức khỏe người lao động, tránh phát sinh lây lan dịch trong Công ty là trọng tâm nên yếu tố năng suất không là chỉ tiêu cốt lõi cho hoạt động của Công ty trong giai đoạn này.

+ Lực lượng tham gia lao động trong thời gian giãn cách và sau này của năm 2021 luôn thiếu (bình quân quý 3,4/2021 chỉ đạt 80% trong tổng số lao động trong danh sách do nhiễm bệnh :F0, F1 ..) nên rất khó khăn cho việc tổ chức sản xuất từng chuyên ,từng đơn vị , nhà máy ...

+ Doanh thu hàng gia công truyền thống các chi nhánh: Hà Nội, Hải Phòng giảm mạnh do không có đủ hàng cho phân khúc trung bình, hàng chỉ tạm đủ để duy trì hoạt động, tạo việc làm ổn định cho người lao động.

+ Số lượng lao động giảm 214 lao động so với năm 2020 (20%), tương ứng doanh thu giảm khoảng 28 tỷ (107.986 USD x 11,5 tháng) chủ yếu là lao động khu vực phía bắc (Minh hà)

+ Tâm lý người lao động không yên tâm, luôn căng thẳng, stress.. bị tác động từ đại dịch Tâm lý này sẽ còn tiếp diễn kéo sang năm 2022.

B. Lợi nhuận thực hiện năm 2021 chỉ đạt 47,7 % so với KH và 51,4 % so với năm 2020 (8.596 tr đồng /16.738 tr đồng)

Doanh thu giảm đồng nghĩa lợi nhuận giảm tương ứng nhưng do năm 2021 có nhiều chi phí phát sinh không lường trước, ngoài tầm kiểm soát như :

+ Chi phí hỗ trợ cho người lao động : nhiễm, nghi... do covid-19

+ Chi phí phát sinh làm 3 tại chỗ : lưu trú, điện, nước, lương thực thực phẩm .

+ Chi phí y tế phòng chống dịch : kháng khuẩn, vệ sinh phòng chống dịch, test covid-19 (có lúc 5 ngày test 1 lần – trong thời gian giãn cách, 3 tại chỗ ..), tiêm chủng phòng ngừa covid-19.

↳ Các yếu tố trên tác động giảm doanh thu 70 tỷ, giảm lợi nhuận 8 tỷ so với năm 2020.

Một số điểm hạn chế trong công tác điều hành .

Trong năm 2021 công tác điều hành của Ban giám đốc còn nhiều hạn chế, lúng túng, giải pháp thiếu căn cơ lâu dài dù dịch bệnh diễn biến có nhiều phức tạp từ năm 2020, đã lường trước các rủi ro sẽ phát sinh. Công tác điều hành chỉ xoay quanh các hạn chế tối đa rủi ro: phòng dịch, đảm bảo an toàn cho CB-CNV, hạn chế trễ giao hàng, ngăn ngừa lây lan dịch bệnh, tránh bị chính quyền địa phương phạt ... Đã nỗ lực, cố gắng phấn đấu để đạt các chỉ tiêu: Doanh thu, lợi nhuận ... nhưng kết quả không đạt được như ĐHCĐ giao (thấp nhất trong 5 năm gần đây).

PHẦN 2 : PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH 2022

I. Thuận lợi

-Tín hiệu tích cực là các thị trường lớn như Mỹ, EU... đã mở cửa trở lại, đặc biệt là Việt Nam đã có chính sách thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế theo Nghị quyết số 128/NQ-CP.

-Thị trường xuất khẩu dự báo tiếp tục phục hồi khi các nước dần kiểm soát được dịch Covid-19. Xuất khẩu sang các thị trường đối tác trong các hiệp định thương mại tự do

(FTA), đặc biệt là các FTA thế hệ mới sẽ tiếp tục được tăng cường khi các doanh nghiệp đã dần thích nghi với các cam kết của hiệp định cùng thuế nhập khẩu ưu đãi của các đối tác sẽ tiếp tục được xóa bỏ hoặc cắt giảm. Nhiều nước triển khai các gói kích thích kinh tế, kích cầu tiêu dùng, qua đó gia tăng nhu cầu hàng nhập khẩu.

II. Khó khăn :

- Năm 2022, dự báo tình hình dịch Covid-19 trên thế giới và Việt Nam vẫn diễn biến rất phức tạp, khó lường với các biến chủng mới

- Chi phí vận tải cao gấp 3 lần so với mức trung bình 5 năm trở lại đây.
- Bất lợi về tỷ giá khiến dệt may Việt Nam giảm sức cạnh tranh trước các đối thủ.
- Một thách thức nữa, là do ảnh hưởng của đợt bùng phát dịch Covid-19 thứ 4 đã làm phát sinh làn sóng chuyển dịch lao động dẫn đến thị trường lao động mất cân đối nghiêm trọng.

- Thị trường dệt may năm 2022 dù được nhận định sẽ khởi sắc, tuy nhiên tổng cầu dự báo sẽ không tăng nhiều trong khi đó các quốc gia cạnh tranh với dệt may Việt Nam đều đang nỗ lực để tăng thị phần xuất khẩu. Đặc biệt, Trung Quốc đã phê duyệt kế hoạch 5 năm lần thứ 14 dành riêng cho ngành dệt may và đặt ra mục tiêu rất tham vọng khi giữ vững và mở rộng thị phần ở những phân khúc có giá trị gia tăng cao nhất; hướng đến đổi mới công nghệ và đạt mục tiêu phát triển bền vững. Điều đó tạo nên sức ép của dệt may Việt Nam trong thời gian tới đây .

- Dù muốn hay không thì năm 2022 cũng phải đối mặt với nhiều rủi ro như xu hướng gia tăng các hàng rào bảo hộ thương mại phi thuế quan tại nhiều khu vực thị trường lớn, diễn biến giá cả hàng hóa toàn cầu trở nên khó dự đoán, hay nguy cơ lạm phát, rủi ro tài chính, tiền tệ gia tăng...

- Giá cả đầu vào (nhiên liệu , NPL , vận tải, logistics ...) dự báo sẽ tăng vào quý 2/2022 nên ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của các doanh nghiệp dệt may .

- Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nhà cung cấp ngày càng khắt khe hơn. Ngoài việc nâng cao tỷ lệ nội địa hóa để được ưu đãi thuế từ các FTA, các Khách hàng , thị trường còn yêu cầu sản xuất xanh, giảm thiểu sử dụng năng lượng hóa thạch, tăng cường tái chế chất thải, có trách nhiệm xã hội, và thân thiện môi trường, ... gây rất nhiều sức ép lên các doanh nghiệp may mặc.

III. Chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2022:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2022	%/thực hiện 2021
I	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	337	125%
II	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	15	174%
III	Cổ tức / VĐL (%)	15	

Bên cạnh những hạn chế của Ban điều hành trong năm 2021 cũng có vài điểm sáng đạt được cần ghi nhận và duy trì . Bài học rút ra được từ năm 2021 là đáng trân trọng và phải được tiếp tục phát huy cho các năm sau này với tình hình diễn biến mới, cách thức tiếp cận mới .. đó là:

- ❖ Làm tốt công tác tuyên truyền nội bộ, quán triệt rõ ràng, cụ thể từng chủ trương đến người lao động nên luôn nhận được sự san sẻ, trách nhiệm cao trong công tác: chuyên đổi mặt hàng, sản xuất, giao hàng, thanh toán, phòng dịch nên toàn hệ thống Công ty không có nhà máy nào phải cách ly, đóng cửa hay bị phạt trễ giao hàng cho đối tác trong năm 2021.
- ❖ Ra quyết định các chủ trương chính sách phải nhanh phù hợp từng thời điểm, có tính đến yếu tố rủi ro. Triển khai quyết liệt, minh bạch, truyền đạt rõ ràng cho người lao động hiểu và đồng hành cùng lãnh đạo để thực hiện

III.a/ Nhiệm vụ của năm 2022.

1. Tái cơ cấu các nhà máy hiện có, tính đến yếu tố hiệu quả, xem xét nơi nào lỗ kéo dài đã có nhiều giải pháp nhưng vẫn không hiệu quả thì cắt lỗ.
2. Xây dựng lại giải pháp bài toán năng suất lao động mà hai năm qua do dịch covid-19 tác động nên có nơi, có lúc chưa chú trọng;
3. Tiếp tục bám sát, trần trở, chia sẻ với các đơn vị sản xuất để định hướng kịp thời, có cơ chế phù hợp nhằm phát huy hết năng lực nội tại, sớm tạo điều kiện cho các nhà máy phát triển theo định hướng chung toàn Công ty.
4. Luôn thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống, việc làm và quyền lợi của người lao động, đảm bảo giữ ổn định và phát triển đội ngũ Công nhân chuyên nghiệp của Cty.
5. Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư tại: Chi nhánh Bình Dương & mở rộng năng lực sản xuất tại Hậu giang đã được Đại hội thông qua nhiệm kỳ trước.

III b/ Giải pháp thực hiện.

1. Nâng cao năng lực sản xuất theo mô hình OEM.
2. Chuyển đổi số cho toàn bộ quá trình hoạt động của Công ty mà trước hết là quá trình sản xuất - tồn kho - logistics.
3. Đáp ứng các yêu cầu mới về môi trường và lao động.
4. Đào tạo, đào tạo lại đội ngũ nhân lực trong điều kiện mới.
5. Đảm bảo an toàn tài chính để phát triển dài hạn.
6. Xúc tiến nhanh việc xây dựng nhà máy mới đảm bảo năng lực sản xuất và thỏa mãn với khách hàng trong điều kiện mới.

• Đề phân đầu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đặt ra cho năm 2022, cần có:

1. Duy trì ổn định NSLĐ cho các khu vực để đảm bảo tạo sự khác biệt cho việc cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành.
2. Đào tạo, đào tạo lại công nhân hiện hữu của Công ty cho các khu vực đảm bảo có lương sản phẩm đạt tối thiểu vùng và có thu nhập trung bình khá với mức sống từng khu vực nhằm tạo sự cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành và ngoài ngành, làm tiền đề cho việc thu hút lao động.

3. Duy trì chủ trương quy hoạch thị trường, nguồn hàng có lợi thế cho phù hợp từng nhà máy phù hợp với sản xuất công nghiệp tạo ổn định cho sản xuất là cơ hội cho việc tăng NSLĐ. Quy hoạch lại Khách hàng, thị trường cho phù hợp với quy mô, năng lực sản xuất của các nhà máy và chiến lược của Công ty sau dịch covid-19 .
4. Có chính sách tuyển dụng thích hợp cho từng khu vực, từng nhà máy trong từng giai đoạn nhất định phù hợp với thực trạng của đơn vị.
5. Tiếp tục xây dựng và duy trì chính sách lương, thưởng ...linh hoạt để đảm bảo cho người lao động cho thu nhập ổn định làm cơ sở cho việc tuyển dụng lao động mới thay thế dần lao động sản xuất lớn tuổi.
6. Tiếp tục thực hiện nâng cấp, đầu tư chiều sâu nhà xưởng hiện hữu theo kế hoạch của nhiệm kỳ nhằm thu hút khách hàng và tăng hiệu quả cho Công ty theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.
7. Về thị trường nội địa: duy trì thương hiệu Gendai, tiếp tục phát triển các đơn hàng đồng phục, nhãn hàng riêng vốn lâu nay đã có thị trường nhất định.
8. Tiếp tục bám sát với chính quyền địa phương để triển khai nhanh dự án mở rộng sản xuất nhằm bù đắp năng lực sản xuất cho Công ty sau đại dịch covid-19 tại Hậu Giang theo chủ trương được ĐHĐCĐ thông qua.

Trên đây là toàn bộ nội dung kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch 2022 kính mong được sự xem xét, thảo luận và biểu quyết của Đại hội.

Thưa quý vị Cổ đông !

Trên cơ sở Quyết nghị của Đại hội, HĐQT sẽ tiếp tục cụ thể hóa bằng các Nghị quyết; chỉ đạo, giám sát cơ quan Điều hành thực hiện tốt các kế hoạch SXKD năm 2022.

Thay mặt HĐQT xin trân trọng cảm ơn những nỗ lực lớn lao của CBCNV, người lao động đã góp phần quan trọng vào sự ổn định của Công ty trong thời gian qua. HĐQT Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của Quý Cổ đông, người lao động của Công ty trong thời gian tới.

Thay mặt HĐQT Công ty CP May Bình Minh xin cảm ơn tất cả Quý cổ đông đã đóng góp và xây dựng để Công ty ngày càng phát triển.

Trân trọng gửi tới toàn thể Quý vị Đại biểu, Quý Cổ đông lời chúc Sức khỏe – Hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Mạc Thuận

TP Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2022



**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021
CÔNG TY CP MAY BÌNH MINH**

Kính gửi:

- Đại hội đồng Cổ đông
- Hội đồng Quản trị Công ty CP May Bình Minh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP May Bình Minh;

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP May Bình Minh;

Căn cứ vào luật kế toán, các quy định về chế độ tài chính kế toán hiện hành và các chuẩn mực kế toán Việt Nam;

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Công ty CP May Bình Minh do Cty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) phát hành ngày 15/03/2022.

Ban kiểm soát đã thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực về hoạt động tài chính; sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 xin báo cáo với Đại hội cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh	
				CL	%
	1	2	3	4=3-1	5=3:1
1. Tổng doanh thu (tr. đ)	337.020	375.000	269.134	-67.886	79.86%
Doanh thu thuần	335.232		266.978	-68.254	79.64%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.768		1.972	204	111.56%
Thu nhập khác	20		184	164	918.18%
2. Chi phí (tr.đ)	320.282		260.538	-59.744	81.35%
Giá vốn hàng bán	279.808		224.957	-54.851	80.40%
Chi phí hoạt động tài chính	1.082		594	-488	54.90%
<i>trong đó: chi phí lãi vay</i>	-		-	-	
Chi phí bán hàng	6.667		5.916	-751	88.73%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	32.675		29.069	-3.606	88.96%
Chi phí khác	50		1	-49	2.98%
3. Lợi nhuận (tr. đ)					
Lợi nhuận trước thuế	16.738	18.000	8.596	-8.142	51.36%
+ Lợi nhuận thuần từ HĐKD	16.768		8.414	-8.354	50.18%
+ Lợi nhuận khác	-30		182	212	-607.15%
Lợi nhuận sau thuế	13.298		6.776	-6.677	50.69%

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh	
				CL	%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	2.262		1.216	-1.046	53.76%
Mệnh giá (đồng)	10.000		10.000	-	-
4. Lao động và thu nhập					
Lao động bình quân (người)	1.212		959	253	79.13%
Thu nhập B/Q (tr.đ/ng/tháng)	8,6		8,5	-0.1	98.84%
5. Phân tích tỷ lệ lợi nhuận – chi phí					
- Tỷ suất lợi nhuận /Vốn ĐTCSH	25.13%		12.80%		50.37%
- Giá vốn/Doanh thu thuần	83.47%		84.26%		100.95%
- Chi phí hoạt động TC/DT thuần	0.32%		0.22%		68.94%
- Chi phí bán hàng/DT thuần	1.99%		2.22%		111.42%
- Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	9.75%		10.89%		111.71%

II. Tình hình tài chính năm 2021:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	01/01/2021	31/12/2021	So sánh		% Tổng TS	
				CL	%	01/01/2021	31/12/2021
				3=2-1	4=2:1	5	6
	TÀI SẢN (tr.đ)	167.772	169.434	1.662	100.99%	100%	100%
A	Tài sản ngắn hạn	140.091	141.094	1.003	100.72%	83.50%	83.27%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	51.077	39.348	-11.729	77.04%		
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.172	30.800	20.628	302.79%		
III	Phải thu ngắn hạn	37.229	22.726	-14.503	61.04%		
	<i>trong đó: Phải thu khách hàng</i>	35.622	21.696	-13.926	60.91%		
	<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	-	-	-	-		
IV	Hàng tồn kho	36.386	44.341	7.955	121.86%	21.69%	26.17%
	<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	-	-	-	%		
V	Tài sản ngắn hạn khác	5.227	3.880	-1.347	74.22%		
B	Tài sản dài hạn	27.681	28.341	660	102.38%	16.50%	16.73%
I	Phải thu dài hạn	844	876	32	103.84%		
II	Tài sản cố định	22.133	18.526	-3.607	83.70%		
III	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-		
IV	Tài sản dở dang dài hạn		6.654	6.654			
V	Đầu tư tài chính dài hạn	700	700	-	100%		

STT	Chỉ tiêu	01/01/2021	31/12/2021	So sánh		% Tổng TS	
				CL	%	01/01/2021	31/12/2021
V	Tài sản dài hạn khác	4.004	1.585	-2.419	39.58%		
	NGUỒN VỐN (tr.đ)	167.772	169.434	1.662	100.99%	100%	100%
A	Nợ phải trả	73.402	68.287	-5.115	93.03%	43.75%	40.30%
I	Nợ ngắn hạn	73.191	67.751	-5.440	92.57%		
	<i>trong đó: vay ngắn hạn</i>	-	-	-	-%		
II	Nợ dài hạn	211	536	325	254.03%		
	<i>trong đó: vay dài hạn</i>	-	-	-	-%		
B	Vốn chủ sở hữu	94.371	101.147	6.777	107.18%	56.25%	59.70%
I	Vốn góp của chủ sở hữu	52.920	52.920	-	100%		
II	Quỹ đầu tư phát triển	38.511	41.451	2.940	107.63%		
III	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	2.940	6.776	3.837	230.56%		

Nhận xét:

1. Tình hình- sản xuất kinh doanh - thị trường:

- Năm 2021 tình hình chung hết sức khó khăn, do ảnh hưởng dịch Covid-19 kéo dài và nghiêm trọng hơn năm 2020. Doanh thu hàng FOB giảm, chỉ bằng 81% so với năm 2020, do ảnh hưởng từ các cuộc chiến tranh thương mại giữa các nước lớn trên thế giới và tình hình dịch Covid-19 dẫn đến các đơn hàng FOB không còn sản xuất tại Việt Nam, nguồn hàng FOB của Công ty bị ảnh hưởng, nhiều đơn hàng của những khách hàng truyền thống giảm sản lượng lớn hoặc ngưng sản xuất (như đơn hàng của Công ty Mitsubishi, Descent, Kurabo, Yagi....), Bên cạnh đó, trong thời gian cao điểm ảnh hưởng của dịch Covid-19 Công ty vừa sản xuất vừa đảm bảo phòng chống dịch, (Khu A thực hiện làm 3 tại chỗ, Chi nhánh Bình Dương nghỉ 2 tháng, tại XN Minh Hà, Minh Hải lao động cũng giảm đáng kể). Ban Điều hành công ty đã có nhiều biện pháp và giải pháp, nỗ lực tìm kiếm đơn hàng khác thay thế, nhưng nguồn hàng nhỏ lẻ nên làm ảnh hưởng nhiều đến năng suất lao động, từ đó dẫn đến doanh thu giảm sút nghiêm trọng.
- Bên cạnh đó công tác thị trường còn nhiều hạn chế, một phần ảnh hưởng do thực trạng của công ty về cơ sở hạ tầng, manh mún, nhỏ lẻ nhiều khu vực ... Chưa tìm kiếm được khách hàng lâu dài, ổn định sản xuất cho Chi nhánh Hà Nội và Hải Phòng.

2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

- **Doanh thu:** Doanh thu thực hiện năm 2021 là 269.134 triệu đồng bằng 71.77% so với kế hoạch giao; bằng 79.86% so với cùng kỳ năm 2020, giảm tương đương 67.886 triệu đồng, trong đó:
 - ✓ Doanh thu hoạt động sản xuất đạt 266.978 tr.đồng, bằng 79.64% doanh thu cùng kỳ năm 2020, chi tiết như sau:

ĐVT: tr.đồng

Doanh thu	Năm 2020	Năm 2021	So sánh năm 2020/2021
Doanh thu FOB	174.686	141.702	-32.984
Doanh thu gia công	147.573	111.635	-35.938
Doanh thu nội địa	7.992	8.736	744
Doanh thu khác	4.981	4.905	-76
Tổng cộng	335.232	266.978	-68.254

✓ Doanh thu hoạt động tài chính năm 2021 đạt 1.972 triệu đồng, bằng 111.56% so với cùng kỳ năm 2020, tăng tương đương 204 triệu đồng, trong đó doanh thu từ lãi tiền gửi 1.919 triệu đồng, nhận cổ tức năm 2020 của Công ty CP Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An 35 triệu đồng, lãi chênh lệch tỷ giá: 18 triệu đồng.

- **Chi phí:**

- ✓ Chi phí bán hàng: 5.916 triệu đồng, bằng 88.73% so với cùng kỳ năm 2020, giảm 751 triệu đồng, do trong năm Công ty giảm 67.886 triệu đồng doanh thu.
- ✓ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 29.069 triệu đồng, bằng 88.96% so với cùng kỳ năm 2020, giảm tương đương 3.606 triệu đồng, tuy nhiên tỷ lệ chi phí QLDN/DTT tăng 11.71% so với cùng kỳ năm 2020. Do phát sinh thêm 1 số chi phí phòng chống dịch Covid-19 (như test, tiền ăn, hỗ trợ lương..)
- ✓ Chi phí hoạt động tài chính: 594 triệu đồng, bằng 54.90% so với cùng kỳ năm 2020, giảm tương đương 488 triệu đồng.

- **Lợi nhuận:** lợi nhuận trước thuế năm 2021 là 8.596 triệu đồng bằng 47.76% so với kế hoạch được ĐHCĐ giao và bằng 51.36% so với cùng kỳ năm 2020, giảm tương đương 8.142 triệu đồng.

- ✓ Lợi nhuận năm 2021 không đạt kế hoạch giao do một số nguyên nhân sau:
 - Ảnh hưởng dịch Covid-19 kéo dài và nghiêm trọng hơn năm 2020, thời gian sản xuất gián đoạn do giãn cách 2,5 tháng (công ty đã nỗ lực cho thực hiện làm 3T tại Khu A, Chi nhánh Bình Dương nghỉ 2 tháng, XN Minh Hải, Minh Hà lao động giảm nhiều).
 - Các đơn hàng FOB không còn sản xuất tại Việt Nam, nguồn hàng FOB của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng, do đó nhiều đơn hàng của những khách hàng truyền thống giảm sản lượng lớn hoặc ngưng sản xuất (như đơn hàng của Công ty Mitsubishi, Descent, Kurabo, Yagi....),
 - Nguồn hàng nhỏ lẻ, không ổn định, nên làm ảnh hưởng nhiều đến năng suất lao động, bên cạnh đó Xí nghiệp Minh Hà nguồn lao động sụt giảm ảnh hưởng đến sản xuất, doanh thu không đủ bù chi phí, công ty phải dùng quỹ lương dự phòng để bù đắp tiền lương cho xí nghiệp..... Kết quả kinh doanh của các xí nghiệp, cụ thể:

Chỉ tiêu	Khu A+ Khu B			Minh Hà			Minh Hải		
	2019	2020	2021	2019	2020	2021	2019	2020	2021
T.doanh thu	373.314	272.785	216.215	68.074	51.592	39.176	18.231	12.642	13.742
T.Lợi nhuận trước thuế	21.705	18.796	10.404	-1.476	-1.988	-1.866	30,4	-70	58

ĐVT: triệu đồng

- ✓ Năm 2021 lợi nhuận khu A: 10.404 triệu đồng, bằng 55.35% so với năm 2020, giảm tương đương 8.392 triệu đồng. Minh Hà lỗ 1.866 triệu đồng, Minh Hải lãi 58 triệu đồng.
- ✓ Kết quả kinh doanh của Minh Hà góp phần làm ảnh hưởng chung đến kết quả kinh doanh toàn Công ty.
- Tổng doanh thu năm 2021 bằng 79.86% so với cùng kỳ 2020, lợi nhuận sau thuế bằng 50.37% so với cùng kỳ năm 2020.
- Tỷ suất lợi nhuận /vốn chủ sở hữu năm 2021 là 12.80% giảm 50.37% so với năm 2020 là 25.42%.
- **Tình hình thu nhập tiền lương:**
 - ✓ Thu nhập của người lao động trong năm 2021 bình quân là: 8.500.000 đ/người/tháng, bằng 98.84% so với năm 2020 (bình quân năm 2020: 8.633.208 đ/người/tháng).
 - ✓ Tổng số lao động bình quân trong năm 2021 là 959 người, giảm 253 người so với năm 2020 (1.212 người).
- **Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban QHCD:**
 Trong năm Công ty trích và chi thù lao, công tác Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT và Ban QHCD theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021. Cụ thể:

ĐVT: tr.đồng

Nội dung	ĐVT	HĐQT	BKS	Thư ký	BQHCD	Tổng cộng
- Số người	Người	5	3	1	3	12
- KP hoạt động, thù lao.	Tr.đồng	556,3	171,5	53,5	25,7	807

- **Về quỹ lương:**
 - Số liệu thực chi lương và thưởng năm 2021 là: 98.252 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 70.08% trên tổng doanh thu gia công (CM) 138.220 triệu đồng, vượt 3.08% so với Nghị quyết hội đồng quản trị.
 - Lũy kế quỹ tiền lương tại ngày 31/12/2021: 28.745 triệu đồng, trong đó Công ty sẽ chi trả các khoản lương, thưởng sau:

Nội dung	Số tiền
✓ Chi lương tháng 12/2021:	7.016 tr.đồng
✓ Quỹ DP + KT các XN:	1.572 tr.đồng
✓ Thưởng tháng 13/2021:	11.222 tr.đồng
✓ Hỗ trợ thưởng tháng 13 Minh Hải:	669 tr.đồng
✓ Thưởng HĐQT, BDH, BKS, Thi đua:	637 tr.đồng
Tổng cộng:	21.118 tr.đồng
 - Lũy kế quỹ tiền lương còn lại: **7.626 tr.đồng.**

2. Tình hình quản lý công nợ, cân đối khả năng trả nợ:

- Tình hình tài chính của Công ty đảm bảo an toàn, với chỉ số thanh toán hiện hành là: 2.08 lần; số vòng quay khoản phải thu là 8.9 vòng, số ngày thu tiền bình quân là 40 ngày. Các công nợ của Công ty được đánh giá và phân tích tuổi nợ đều là nợ luân chuyển, Công ty quản lý và thu hồi công nợ tốt.
- Trong năm 2021 công ty không có vay ngắn hạn cũng như dài hạn.

3. Hàng hóa tồn kho:

- Số dư hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2021 là 44.341 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 26.17% /tổng tài sản, trong đó:

- ✓ Nguyên liệu, vật liệu: 14.267 tr.đồng
- ✓ Công cụ, dụng cụ: 346 tr.đồng
- ✓ Chi phí sản xuất dở dang: 6.755 tr.đồng
- ✓ Thành phẩm: 18.193 tr.đồng
- ✓ Hàng gửi đi bán: 4.780 tr.đồng

- Chi tiết hàng tồn kho nội địa:

	Tồn kho 01/01/2021		Sản xuất		Tiêu thụ		Tồn kho 31/12/2021	
	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)
Hàng nội địa	258.234	5.042	44.388	5.939	80.436	6.201	222.186	4.780
Trong đó khấu trang	229.789	1.170			37.565	191	192.224	979

Nhận xét và đánh giá:

- Tồn kho đến 31/12/2021 số lượng 222.186 sản phẩm, tổng giá trị 4.780 triệu đồng, (trong đó khấu trang: 192.224 sản phẩm, giá trị 979 triệu đồng, chiếm 20% tổng giá trị hàng nội địa tồn kho). Trong năm công ty không sản xuất khấu trang, sản phẩm khấu trang tồn kho hơn 1 năm. Số sản phẩm tồn kho còn lại là hàng đang tiêu thụ tại các cửa hàng.
- Năm 2021 lãi kinh doanh hàng nội địa: 229 triệu đồng.

4. Đầu tư tài chính dài hạn:

Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty CP Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An 700 triệu đồng chiếm 0,63% VĐL (111 tỷ đồng). Tỷ lệ chi cổ tức năm 2020 là 5 %/ vốn điều lệ 111 tỷ đồng, số tiền cổ tức năm 2020 nhận được là 35 triệu đồng. Theo báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Công ty CP Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2021 là 8.185 triệu đồng.

5. Đầu tư xây dựng cơ bản:

• Khu B:

- Ngày 17/12/2021 UBND Tỉnh Bình Dương đã cấp Giấy phép xây dựng số 152/GPXD: xây dựng công trình thuộc dự án Nhà kho. Thời hạn: 12 tháng kể từ ngày cấp phép.

• Nhà máy mở rộng sản xuất tại miền Tây Nam Bộ:

- Ban Điều hành đang triển khai thực hiện theo Nghị Quyết số 04/2019 NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019 được ĐHĐCĐ thông qua.
- Hiện nay công ty đang tiến hành các thủ tục tiếp theo triển khai thực hiện dự án.

6. Đầu tư mua sắm TSCĐ và CCDC:

DVT: Đồng

Đơn vị	Tài sản cố định	CCDC	XD, sửa chữa	Tổng cộng
Khu A	241.738.000	104.000.000	-	345.738.000
Minh Hà	-	24.300.000	34.805.000	59.105.000
Minh Hải	60.000.000	22.890.400	20.973.636	103.864.036
Tổng cộng	301.738.000	151.190.400	55.778.636	508.707.036

7. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông:

- Vốn điều lệ được duyệt và đã phát hành đến thời điểm 31/12/2021 là:

	Số cổ phiếu	Số tiền
Vốn cổ phần đăng ký phát hành	5.292.000	52.920.000.000 đồng
Vốn cổ phần đã phát hành (CP phổ thông)	5.292.000	52.920.000.000 đồng
Số cổ phiếu lưu hành (CP phổ thông)	5.292.000	52.920.000.000 đồng
Trong đó:		
- Tập đoàn Dệt May Việt Nam	1.323.000	13.230.000.000 đồng
- Cty TNHH Domex	529.200	5.292.000.000 đồng
- Bà Phạm Thị Hoa	264.600	2.646.000.000 đồng
- Ông Nguyễn Ngọc Hải	264.600	2.646.000.000 đồng
- Ông Tu I Chao	264.600	2.646.000.000 đồng
- Cổ đông khác	2.646.000	26.460.000.000 đồng

8. Đánh giá báo cáo tài chính Công ty:

- Số liệu trên báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh trung thực, hợp lý. Sổ sách chứng từ kế toán được hạch toán, lưu trữ, khoa học và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
- Việc tính trích khấu hao tài sản cố định, phân bổ chi phí, đảm bảo theo quy định của chế độ kế toán, luật quản lý thuế và các quy định của pháp luật

III. Về tính trung thực và hợp lý của số liệu :

- Ban kiểm soát xác nhận số liệu về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty CP may Bình Minh theo báo cáo của Tổng giám đốc là phản ánh trung thực và hợp lý trên các nội dung chủ yếu.
- Sổ sách chứng từ kế toán cơ bản được ghi chép, hạch toán, luân chuyển và lưu trữ đầy đủ đúng theo quy định hiện hành của nhà nước và của Công ty.
- Tình hình tài chính của Công ty đều nằm trong sự kiểm soát của Công ty. Các khoản công nợ đều là nợ luân chuyển, công ty không có dư nợ vay.
- Việc trích lập các quỹ, trích khấu hao tài sản cố định được duy trì đều đặn. Tình hình tài chính của Công ty hoạt động tốt.

IV. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức triển khai các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, tuân thủ Điều lệ của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã luôn quan tâm, sâu sát chỉ đạo đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên mọi lĩnh vực và có hiệu quả.

Hội Đồng Quản Trị:

Ông Lê Mạc Thuần	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thắng	Thành viên
Ông Võ Quốc Hào	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Hải	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Nhung	Thành viên

2. Về công tác quản lý điều hành của Tổng giám đốc:

- Tuân thủ Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Triển khai và thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty có hiệu quả.

Cơ quan điều hành:

Ông Võ Quốc Hào	Tổng Giám đốc
Ông Hồ Thanh Lâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Đình Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc

3. Về tính tuân thủ quy định nội bộ và pháp luật:

Mọi thành viên Hội đồng quản trị, Cơ quan điều hành, các cán bộ phòng ban trong Công ty đều tuân thủ nguyên tắc, quy định, về quy chế nội bộ của Công ty và pháp luật.

V. Những Nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát:

V.1 Nhận xét:

- Công ty trích và chi lương vượt 3.08% so với qui định Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc trích và chi lương. Do năm 2021 phải hỗ trợ lương cho công nhân bị ngừng việc trong giai đoạn giãn cách do dịch Covid-19.
- Toàn bộ khẩu trang tồn kho trên 1 năm (số lượng 192.224 sản phẩm với giá trị 979 triệu đồng).
- Theo báo cáo tài chính của công ty tại ngày 31/12/2021 thì KQKD Xí Nghiệp Minh Hà lỗ 1.866 tr.đồng. Như vậy XN Minh Hà đã lỗ 03 năm liên tiếp, do các nguyên nhân chính sau:
 - ✓ Đơn hàng nhỏ, lẻ, đơn giá thấp, năng suất lao động thấp.
 - ✓ Tại cơ sở Yên Lạc, chưa phát huy hết diện tích mặt bằng đã thuê, dẫn đến chi phí thuê mặt bằng trong năm 2021 chiếm tỷ trọng cao so với doanh thu CM.
 - ✓ Khó khăn trong việc tuyển lao động, lao động bình quân năm 2021: 297 người, giảm 125 người so với năm 2020. Tại ngày 31/12/2021 tổng số lao động tại XN Minh Hà: 279 người (Tại CS Minh Hà: 86 người, Yên Lạc: 113 người, Ba Vì: 80 người).
 - ✓ Doanh thu thấp không đủ bù đắp chi phí.
- Tại Xí nghiệp Minh Quân: Lao động tại thời điểm ngày 31/12/2021 là 61 người và chi phí thuê mặt bằng: 150 tr.đồng/tháng (trong năm 2021 bên cho thuê đã giảm cho Cty 04 tháng, giá thuê: 120 tr.đồng/tháng).

0301
CÔNG
CỔ
M
BÌNH
ANH

NĐ



V.2 Kiến nghị:

- Về Xí nghiệp Minh Hà: Căn cứ vào nhận xét và phân tích tình hình hoạt động và mức độ hiệu quả của Xí nghiệp Minh Hà, BKS đề nghị Ban Điều Hành xem xét, đánh giá và có phương án trình HĐQT:
 - ✓ Giải pháp củng cố, hoặc xây dựng lại việc tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh của Xí nghiệp Minh Hà nói chung, đặc biệt là có giải pháp phù hợp đối với hai cơ sở Yên Lạc và Ba Vi nói riêng.
 - ✓ Cắt giảm chi phí, có phương án hoạt động cụ thể, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.
- Về Cơ sở Minh Quân: Ban kiểm soát nhận thấy Ban điều hành cần có phương án phát huy hiệu quả hơn nữa cơ sở Minh Quân nếu tiếp tục sử dụng địa điểm thuê này.
- Sớm triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án xây dựng Nhà kho cho thuê tại Bình Dương và Dự án mở rộng nhà máy sản xuất tại miền Tây Nam Bộ.
- Tăng cường công tác giám sát, áp dụng phương pháp kiểm tra giám sát chéo giữa các phòng ban nhân sự, chi nhánh.
- Công ty kịp thời cung cấp, cập nhật các tài liệu, văn bản mới phát hành liên quan đến tổ chức, nhân sự, kinh doanh và hoạt động khác (nếu có) của Công ty cho Ban Kiểm soát.

VI. Đánh giá về hoạt động của Ban Kiểm soát :

- Năm 2021 Ban Kiểm soát đã duy trì các hoạt động của mình theo đúng chức năng nhiệm vụ, tuân thủ theo Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS.
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của các thành viên được phân công trong ban, mỗi thành viên đều có tinh thần trách nhiệm cao, cụ thể:
 - ✓ Giám sát chặt chẽ tình hình SXKD, tài chính của Công ty đồng thời có ý kiến đề xuất kịp thời với Ban Điều hành sau những lần kiểm tra.
 - ✓ Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, năm; báo cáo thẩm định tài chính gửi HĐQT.
 - ✓ Kiểm tra một số hợp đồng kinh tế nội và ngoại, các dạng hợp đồng dịch vụ, hợp đồng gia công ngoài có ý kiến đề xuất kịp thời, tránh tình trạng bất lợi về phía Công ty.
- Phân tích nhanh kết quả, hiệu quả các hoạt động của Công ty trong tháng, quý, theo dõi công nợ, hàng tồn kho, các dự án đầu tư... là cơ sở tập hợp số liệu giúp cơ quan Tổng giám đốc chỉ đạo kịp thời. Tham gia dự họp HĐQT.

V. Kế hoạch của ban Kiểm soát niên độ 2022:

- Quý I/2022 kiểm tra, kiểm soát các chỉ tiêu tài chính, hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty trình Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.
- Quý II/2022 kiểm tra, kiểm soát, thẩm định báo cáo tài chính quý 1/2022 trình Hội đồng quản trị, kiểm tra các dạng hợp đồng kinh tế.
- Quý III/2022 kiểm tra, kiểm soát, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022, kiểm tra các dạng Hợp đồng kinh tế trình Hội đồng quản trị,
- Quý IV/2022 kiểm tra, kiểm soát các chỉ tiêu tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2022, báo cáo ước thực hiện năm 2022 trình Hội đồng quản trị, tham gia công tác kiểm kê vào ngày 31/12/2022.
- Ngoài ra Ban kiểm soát còn kiểm tra đột xuất các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính toàn Công ty, các dự án đầu tư. Kiểm tra việc thực thi Nghị quyết Hội đồng Quản trị và Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông.



N12

Handwritten signature or initials.

Trên đây là toàn bộ đánh giá về hoạt động kiểm soát của Công ty Cổ phần May Bình Minh năm 2021 xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Kính mong được sự góp ý chân thành của Quý vị.

Nhân đây Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn Quý vị thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban chức năng của Công ty, các Chi nhánh, Xí nghiệp thành viên đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện hoàn thành kế hoạch của niên độ 2021.

Kính chúc Quý vị mạnh khỏe, đoàn kết, chúc Công ty Cổ phần May Bình Minh ngày càng phát triển bền vững và thịnh vượng./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Thành viên BKS



Nguyễn Anh Tuấn



Hồ Đặng Ngọc Diễm.





Số : 262/BCKT/TC/NV5

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình
P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (+84 24) 3868 9566 / (+84 24) 3868 9788
Fax: (+84 24) 3868 6248
Web: kientoanava.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần May Bình Minh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần May Bình Minh được lập ngày 25/02/2022 từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

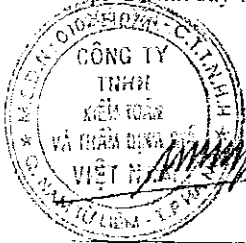
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May Bình Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



NGUYỄN VIỆT LONG

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0692-2018-126-1

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)**

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2022

BÙI XUÂN NGUYỄN

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4029-2018-126-1

AVA
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

TRUYỀN
NỘI
TÀI
LIỆU

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: đồng	
			31/12/2021	01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		141.093.954.074	140.091.354.886
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	39.347.831.947	51.077.138.297
1. Tiền	111		39.347.831.947	51.077.138.297
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		30.800.000.000	10.172.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02	30.800.000.000	10.172.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		22.725.722.889	37.229.004.355
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	21.696.496.290	35.622.444.476
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	182.879.000	399.048.867
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	846.347.599	1.207.511.012
IV. Hàng tồn kho	140		44.340.842.862	36.385.853.742
1. Hàng tồn kho	141	V.06	44.340.842.862	36.385.853.742
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.879.556.376	5.227.358.492
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	97.618.810	185.395.226
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.757.552.838	5.041.963.266
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	24.384.728	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		28.340.507.503	27.681.389.224
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		876.444.320	844.138.800
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.05	876.444.320	844.138.800
II. Tài sản cố định	220		18.525.879.921	22.133.206.388
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	7.860.297.465	11.106.078.764
- Nguyên giá	222		89.132.439.095	89.548.349.095
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(81.272.141.630)	(78.442.270.331)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.09	10.665.582.456	11.027.127.624
- Nguyên giá	228		17.777.070.340	17.777.070.340
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(7.111.487.884)	(6.749.942.716)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.653.589.700	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	6.653.589.700	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		700.000.000	700.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11	700.000.000	700.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.584.593.562	4.004.044.036
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	1.584.593.562	4.004.044.036
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		169.434.461.577	167.772.744.110

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

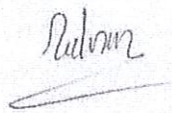
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Tiếp theo)

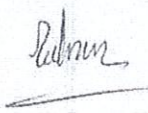
Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		68.287.197.883	73.401.608.839
I. Nợ ngắn hạn	310		67.751.197.883	73.190.608.839
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	28.491.000.899	21.508.390.490
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.078.576.836	1.718.595.086
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2.290.102.531	1.390.724.055
4. Phải trả người lao động	314		28.744.945.209	34.053.856.078
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	1.272.420.623	611.865.845
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	3.040.879.647	10.865.543.819
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.833.272.138	3.041.633.466
II. Nợ dài hạn	330		536.000.000	211.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	536.000.000	211.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		101.147.263.694	94.371.135.271
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	101.147.263.694	94.371.135.271
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		52.920.000.000	52.920.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		52.920.000.000	52.920.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		41.451.135.271	38.511.171.702
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		6.776.128.423	2.939.963.569
- Lợi nhuận chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận chưa PP kỳ này	421b		6.776.128.423	2.939.963.569
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		169.434.461.577	167.772.744.110

Người lập



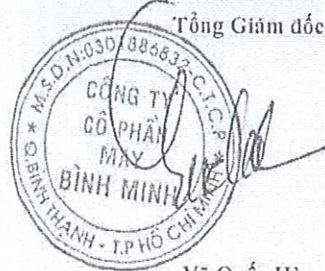
Kế toán trưởng



Trần Thị Đoàn

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2022

Tổng Giám đốc



Võ Quốc Hòa

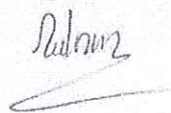
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2021

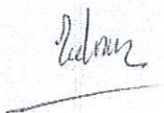
Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	266.977.650.013	335.231.886.091
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		266.977.650.013	335.231.886.091
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	224.957.087.709	279.807.863.220
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		42.020.562.304	55.424.022.871
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.972.336.734	1.768.152.948
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	594.022.136	1.081.491.661
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	5.915.862.153	6.667.163.825
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	29.069.226.109	32.674.758.166
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.413.788.640	16.768.762.167
11. Thu nhập khác	31	VI.7	183.636.363	20.000.000
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.491.836	50.511.504
13. Lợi nhuận khác	40		182.144.527	(30.511.504)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.595.933.167	16.738.250.663
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	1.819.804.744	3.440.054.375
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		6.776.128.423	13.298.196.288
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.17.5	1.216	2.262
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	V.17.5	1.216	2.262

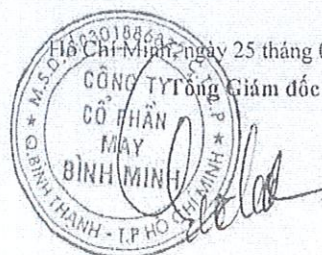
Người lập



Kế toán trưởng



Trần Thị Đoàn



Võ Quốc Hào

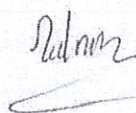
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Theo phương pháp gián tiếp

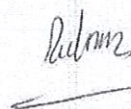
Năm 2021

Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính: đồng	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	8.595.933.167	16.738.250.663
2. Điều chỉnh cho các khoản			
+ Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	3.909.064.467	4.329.377.651
+ Các khoản dự phòng	03	-	-
+ (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	575.608.029	264.804.411
+ (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.137.558.990)	806.781.488
3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLD	08	10.943.046.673	22.139.214.213
+ (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	16.668.945.261	2.981.134.944
+ (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(7.954.989.120)	4.373.865.973
+ Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	3.112.877.921	(14.788.489.414)
+ (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	2.507.226.890	4.081.767.981
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.612.976.451)	(3.058.686.426)
+ Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.443.813.828)	(1.041.811.097)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	21.220.317.346	14.686.996.174
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(6.805.327.700)	(2.334.231.400)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	183.636.363	20.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(41.270.000.000)	(15.172.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	20.642.000.000	18.930.750.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.689.901.822	826.781.488
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(25.559.789.515)	2.271.300.088
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7.656.552.975)	(7.867.778.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(7.656.552.975)	(7.867.778.100)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(11.996.025.144)	9.090.518.162
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	51.077.138.297	41.738.963.489
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	266.718.794	247.656.646
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	39.347.831.947	51.077.138.297

Người lập

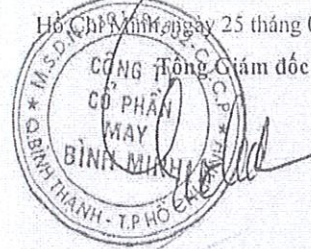


Kế toán trưởng



Trần Thị Đoàn

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2022



Võ Quốc Hào

TỜ TRÌNH

V/v: “Phân phối lợi nhuận - chia cổ tức năm 2021 và trích lập các quỹ “

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP May Bình Minh được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ kết quả SX-KD của Công ty CP May Bình Minh năm 2021.
- Căn cứ Nghị quyết số: 12/2022/NQ-HĐQT ngày 11/04/2022 của Hội Đồng Quản Trị Công ty.

HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Tỷ lệ chia cổ tức và tỷ lệ phân phối lợi nhuận cho các quỹ năm 2021 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2021	:	8.595.933.167 đồng
- Thuế TNDN năm 2021	:	1.819.804.744 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	6.776.128.423 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển 10%	:	677.612.842 đồng
- Trích quỹ khen thưởng 5%	:	338.806.421 đồng
- Trích quỹ phúc lợi 5%	:	338.806.421 đồng
- Chia cổ tức bằng tiền mặt 10 % VDL	:	5.292.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	:	128.902.738 đồng

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021: **128.902.738 đồng** được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển Công ty.

2. Ủy quyền cho Ban Điều Hành thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 trước thời điểm 30/05/2022.

3. Ủy quyền cho HĐQT giao Ban Điều hành chọn đơn vị Kiểm toán và Thẩm định giá Việt nam (AVA) là đơn vị kiểm toán độc lập cho Công ty năm 2022./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chủ tịch

Lê Mạc Thuần

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH
NHIỆM KỶ V (2020-2025)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 29 tháng 04 năm 2022

QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về việc “Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đoàn chủ tịch trình Đại hội nội dung quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát (Trưởng ban) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (viết tắt là TVBKS) cụ thể như sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, đối tượng áp dụng:

1.1. Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc bầu cử bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát (tiêu chuẩn trình độ Trưởng ban) Công ty CP may Bình Minh tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

1.2. Quy chế này áp dụng đối với các cổ đông sở hữu cổ phần biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (ngày 12/04/2022) có mặt tại phiên họp.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông:

2.1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận một phiếu Bầu cử bổ sung TVBKS, trên phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ và số phiếu biểu quyết tương ứng được sử dụng để bầu cử.

2.2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban kiểm phiếu, Đoàn Chủ tịch Đại hội, Ban Kiểm phiếu.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BKS NHIỆM KỲ V (2020-2025)

Điều 3. Số lượng ứng cử viên bầu bổ sung vào Ban kiểm soát (BKS):

Số lượng Kiểm soát viên được bầu bổ sung vào Ban kiểm soát là 01 người.

Điều 4. Nguyên tắc bầu cử

Việc bầu cử bổ sung thành viên vào BKS được tiến hành theo các nguyên tắc sau :

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp tại Việt Nam;
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

Điều 5. Hình thức và phương thức bầu cử

5.1. Việc bầu cử bổ sung thành viên BKS (Trưởng ban) sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

5.2. Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng viên bầu bổ sung thành viên BKS và thông qua các thủ tục bầu cử, mỗi đại biểu tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát một (01) Phiếu bầu TVBKS. Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức để thay đổi phiếu khác.

5.3. Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu; số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện; Tổng số phiếu bầu BKS; có đóng dấu treo của Công ty.

5.4. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông phải tự mình ghi số phiếu bầu cho ứng viên được chọn trên phiếu bầu.

Điều 6. Tổ chức và giám sát bầu cử.

6.1. Ban kiểm phiếu:

- a. Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;
- b. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Đoàn Chủ tịch.
- c. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung vào thành viên BKS và người có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty ;

6.2. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.



6.3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a. Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên BKS;
- b. Phổ biến, hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
- c. Phát và thu phiếu bầu cử cho Cổ đông tham dự đại hội .
- d. Kiểm tra, giám sát , hướng dẫn việc bỏ phiếu của cổ đông;
- e. Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
- f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Đoàn Thư ký;
- g. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội quyết định;
- h. Và các nhiệm vụ liên quan khác;
- i. Ban kiểm phiếu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

7.1. Phiếu bầu:

- a. Phiếu bầu do Ban tổ chức Đại hội phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền đại diện, tổng số phiếu bầu cử;
- b. Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu TVBKS theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- c. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu để đổi phiếu bầu khác;

7.2. Cách ghi phiếu bầu:

- a. Được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín.
- b. Cổ đông sử dụng tổng số phiếu bầu của mình để bầu cho một ứng cử viên có tên trên phiếu, với số lượng phiếu bầu **nhỏ hơn hoặc bằng** tổng số phiếu bầu được phép của mình;
- c. Trường hợp có 1 (một) ứng cử viên tham gia ứng cử, cổ đông ghi số lượng phiếu bầu như mục b nếu chọn ứng viên đó; hoặc “**không ghi** “ nếu không muốn bầu cho ứng viên đó.
- d. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

7.3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a. Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội thông qua;

5832
TY
HÀN
Y
MIN
T.P.H

b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó; hoặc phiếu không bầu cho ai.

c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 7.4 Điều này.

7.4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Phiếu không do Công ty CP may Bình Minh phát hành ;

b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi bằng nhiều màu mực , bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

c.. Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu được phép bầu của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);

Điều 8. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

8.1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

8.2. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

8.3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát;

8.4. Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kiểm phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 9. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

Người có số phiếu bầu cao nhất sẽ được chọn trúng cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

10.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

10.2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;

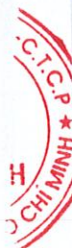
b. Thành phần Ban kiểm phiếu;

c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;

d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu bầu đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu bầu hợp lệ và số phiếu bầu không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;

e. Kết quả bầu cử;

f. Chữ ký của các Thành viên Ban kiểm phiếu.



10.3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào biên bản, Nghị quyết của Đại hội.

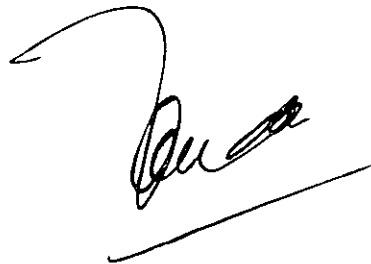
Điều 11. Quyền chất vấn

Các cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Đoàn chủ tịch đại hội và Ban kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông tham dự và được ghi vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này gồm 12 điều; có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát (*tiêu chuẩn Trường ban*) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP May Bình Minh. Các nội dung liên quan khác không được đề cập theo Quy chế này thì được áp dụng bởi Luật Doanh nghiệp hiện hành ./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH**



Lê Mạc Thuán



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH
CÔNG NHIỆM KỶ V (2020-2025)
CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH
DANH SÁCH TRÍCH NGANG NHÂN SỰ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH NHIỆM KỶ V (2020-2025)

STT	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ		Số cổ phần	
					Chuyên ngành	Nơi đào tạo	Sở hữu	Đại diện ủy quyền/Nhóm đề cử
1	Ngô Kim Quy	Nam	27/08/1953	32/6 Trần Cao Vân, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM	- Kế toán Công nghiệp	Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội.	208,211	529,200
2	Nguyễn Đình Thắng	Nam	04/02/1954	125 Tôn Thất Đàm, Phường Bến Nghé, Quận 1 TPHCM	- Kinh tế.	Đại học Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh	45,952	